TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03/8/2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1/ Ông Triệu Khánh Long

2/ Ông Kim Chanh Đa Ra

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Anh Đô - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Đêm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công Ki vụ án dân sự thụ lý số: 111/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Sơn Thị Sà K**; Sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp Tân T, xã Lạc H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị đơn: Anh **Thạch M**; Sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Trà T, xã Đ, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/4/2020 (BL01), biên bản lấy khai ngày 14/5/2020 (BL18) cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Sơn Thị Sà K trình bày: Vào năm 2014 chị Sơn Thị Sà K và anh Thạch M có tổ chức lễ cưới, có đi đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/02/2014. Sau lễ cưới chị K về làm dâu bên nhà chồng tại ấp Trà T, xã Đ, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Chung sống hạnh phúc được 03 tháng thì chị K bỏ anh M về sống bên nhà cha mẹ ruột của chị K tại ấp Tân T, xã Lạc H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau và ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn lại được nên từ tháng 5 năm 2014 thì chị K và anh M

đã ly thân cho đến nay. Trong quá trình chung sống với nhau chưa có con chung, tài sản chung tự thỏa thuận phân chia với nhau, nợ chung không có.

Nay chị K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân tan vỡ không thể hàn gắn lại được do đó yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn với anh M. Về con chung, nợ chung không có, về tài sản chung tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh M, nhưng anh M không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị K đồng thời anh M cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành pháp luật của bị đơn chưa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Tòa án chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh M, về con chung, tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập xét xử đến lần thứ hai cho anh M, nhưng anh M vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị Sà K, nhận thấy hôn nhân của chị K và anh M là tự tìm hiểu và đến với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 25/02/2014. Quan hệ hôn nhân của chị K và anh M không vi phạm các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nhưng sau một thời gian chung sống đến tháng 5 năm 2014 thì chị K và anh M đã ly thân cho đến nay, từ ngày ly thân cho đến nay chị K và anh M cũng không liên lạc để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Chị K nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng với anh M nên có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử đã phân tích động viên chị K suy nghĩ lại, hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh M, nhưng chị K vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn, từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh M.

[3] Về con chung: Chị K khẳng định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị K khẳng định tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị K khẳng định nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Chị K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sơn Thị Sà K đối với bị đơn anh Thạch M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Sơn Thị Sà K được ly hôn với anh Thạch M.
- Về con chung: Chị K khẳng định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Về tài sản chung: Chị K khẳng định tự thỏa thuận phân chia với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.
- Về nợ chung: Chị K khẳng định nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Chị Sơn Thị Sà K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị K đã nộp 300.000 đồng, theo Biên lai số 0003798, ngày 23/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị K đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí. Anh Thạch M không phải chịu án phí sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- UBND xã Đ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng